

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 315/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31-8-2022
Về tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Quý

Bà Nguyễn Thị Kim Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28-7-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 15-8-2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị Ph, sinh năm 1990; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu: Thôn T, xã Tr, huyện Ch, thành phố Hà Nội; Địa chỉ cư trú: Số B đường Tr, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Trần Trung D, sinh năm 1988; Địa chỉ đăng ký hộ khẩu: Thôn T, xã Tr, huyện Ch, thành phố Hà Nội; Địa chỉ cư trú: Số B đường Tr, phường Tr, thành phố N, tỉnh Nam Định. (vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp ngày 03-6-2022, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Đỗ Thị Ph trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Trung D tổ chức lễ cưới và tự nguyện kết hôn ngày 01 tháng 9 năm 2011, hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Dũng không lo làm ăn, kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn, áp lực về kinh tế khiến mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng căng thẳng. Hiện tại chị và anh Dũng đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Sau khi nộp đơn ly hôn tại Tòa án chị có nói chuyện với anh Dũng nhưng anh Dũng không có quan điểm gì. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị có nguyện vọng xin được ly hôn anh Trần Trung D.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Trần Trung Đ (giới tính: nam), sinh ngày 08-01-2012 và Trần Trung M (giới tính: nam), sinh ngày 01-01-2014. Hiện nay cháu đang sống cùng chị. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cả hai con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chị tự nguyện không yêu cầu anh Dũng phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: chị Đỗ Thị Ph xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng đối với anh Trần Trung D theo quy định của pháp luật nhưng anh Trần Trung D không đến Tòa án làm việc.

Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 22-6-2022, chính quyền địa phương cung cấp anh Trần Trung D có đăng ký tạm trú tại số nhà 3A/142/192 đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, thành phố Nam Định, anh Dũng thường xuyên vắng nhà. Về mâu thuẫn của vợ chồng chị Ph anh Dũng là do quan điểm sống không hòa hợp. Nay chị Ph có đơn xin ly hôn anh Dũng đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại đơn đề nghị ngày 27-6-2022 của cháu Trần Trung Đ và Trần Trung M có nguyện vọng được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được tổng đạt các thủ tục tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa Đỗ Thị Ph và anh Trần Trung D là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không

có biện pháp khắc phục mâu thuẫn. Nay hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý hôn giữa chị Đỗ Thị Ph và anh Trần Trung D.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là Trần Trung Đ (giới tính: nam), sinh ngày 08-01-2012 và Trần Trung M (giới tính: nam), sinh ngày 01-01-2014. Hiện nay các con đang sống cùng chị Ph, căn cứ nguyện vọng về người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung của chị Đỗ Thị Ph và nguyện vọng của con Trần Trung Đ, Trần Trung M muốn ở với mẹ, anh Trần Trung D không có quan điểm gì. Vì vậy căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định giao con cho chị Đỗ Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Ph không yêu cầu anh Trần Trung D phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đỗ Thị Ph là nguyên đơn nên căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Đỗ Thị Ph phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của tòa án: Anh Trần Trung D đăng ký hộ khẩu thường trú Thôn Tân Hội, xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, tháng 7-2020 vợ chồng đã chuyển về cư trú tại số nhà 3A/142/192 đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định cho đến nay, có sổ đăng ký tạm trú tại Công an phường Trường Thi, thành phố Nam Định. Vì vậy Tòa án nhân dân phố Nam Định thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Chị Đỗ Thị Ph là nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Trần Trung D là bị đơn đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Đỗ Thị Ph và anh Trần Trung D.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Ph và anh Trần Trung D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội ngày 01 tháng 9 năm 2011 nên hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Ph và anh Trần Trung D là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn chị Đỗ Thị Ph và anh Trần Trung D chung sống hòa thuận được một thời gian đến năm 2013 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Dũng không tu chí làm ăn, áp lực kinh tế khiến mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng căng thẳng. Hiện tại chị và anh Dũng không nói chuyện được với nhau, vợ chồng đã sống ly thân, cuộc sống chung không còn trên thực tế. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng đối với anh Dũng nhưng anh Dũng không đến Tòa án làm việc, không có quan điểm gì chứng tỏ anh Dũng không có nguyện vọng đoàn tụ. Nay chị Ph xác định không còn tình cảm với anh Dũng và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Ph và anh Trần Trung D mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Ph và anh Trần Trung D theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Trần Trung Đ (giới tính: nam), sinh ngày 08-01-2012 và Trần Trung M (giới tính: nam), sinh ngày 01-01-2014. Hiện nay hai con đang sống cùng chị Ph và đều có nguyện vọng ở với mẹ, Chị Ph cũng có nguyện vọng được nuôi con chung, anh Trần Trung D không có quan điểm gì. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ giao hai con cho chị Đỗ Thị Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Xét thấy chị Đỗ Thị Ph không yêu cầu anh Trần Trung D phải cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Đỗ Thị Ph xác định vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chị Đỗ Thị Ph là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Đỗ Thị Ph và anh Trần Trung D.

2. Về con chung: Giao con Trần Trung Đ (giới tính: nam), sinh ngày 08-01-2012 và con Trần Trung M (giới tính: nam), sinh ngày 01-01-2014 cho chị Đỗ Thị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Thị Ph không yêu cầu anh Trần Trung D cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị Ph phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Đỗ Thị Ph đã nộp tại biên lai số 0005311 ngày 07-6-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định.

4. Quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Ph và anh Trần Trung D có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Đỗ Thị Ph, anh Trần Trung D có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- UBND xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Trường